

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 134/2021/HS-ST  
Ngày 29 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hoàng Thị Phụng

Bà Nguyễn Thị Thu Trang

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:***  
Ông Phạm Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 134/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/QĐXX-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Đức D**, sinh ngày 16/10/1981; nơi sinh tại Thái Bình; nơi cư trú: Số nhà 09, tổ 01 - 02, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức T và bà Đào Thị B; đã ly hôn vợ là chị Bùi Thị Hồng H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 10/5/2005 của Công an phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong.

- Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường số 51/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của UBND phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong ngày 05/10/2016.

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 03A/2018/QĐ-TA ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Đã chấp hành xong ngày 22/7/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/7/2021, tạm giam từ ngày 31/7/2021 đến nay; trích xuất có mặt tại phiên tòa.

\* Người chứng kiến:

- Anh Trần Đức L, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà 19, tổ 21, phường B, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà 06/5, tổ 04, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 35 phút ngày 28/7/2021, tại khu vực ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, bị cáo Bùi Đức Đ bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của người chứng kiến, bị cáo đã tự giác đưa ra 02 gói ma túy bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ từ lòng bàn tay phải của bị cáo giao nộp cho tổ công tác. Bị cáo khai nhận đó là Hêrôin, do trước đó bị cáo mua của một người nam giới khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ giá 400.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Tổ công tác yêu mở gói nhỏ kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục nên đã niêm phong lại rồi yêu cầu bị cáo và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để làm việc. Tổ công tác kiểm tra trên người bị cáo thu tại túi quần bên trái của bị cáo đang mặc 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 286/KLGĐMT - PC09 ngày 29/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,2446 gam (*không thấy hai nghìn bốn trăm bốn mươi sáu gam*).

Tại cơ quan điều tra những người chứng kiến là anh Trần Đức L và anh Nguyễn Tiến V đều khai như sau: Khoảng 13 giờ 35 phút ngày 28/7/2021, tại khu vực ngõ 02, đường C, tổ 11, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình, các anh chứng kiến sự việc sau: Một người nam giới khai tên là Bùi Đức Đ, sinh ngày 16/10/1981, địa chỉ: Số nhà 09, tổ 01 – 02, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình và tự giác đưa từ lòng bàn tay phải của mình 02 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ giao nộp cho tổ công tác Công an thành phố Thái Bình. Người này khai đó là Hêrôin vừa mua được để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác niêm phong gói ma túy rồi đưa bị cáo và mời các anh về trụ sở Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình để làm việc. Khi kiểm tra người

Bùi Đức Đ, tổ công tác đã thu giữ tại túi quần bên trái của bị cáo đang mặc 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Bùi Đức Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 139/CT - VKSTPTB ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Bùi Đức Đ về “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên luận tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án nên khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng pháp luật. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Đức Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Đức Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 28/7/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Bùi Đức Đ xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật vì vậy bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản kiểm tra, quản lý và niêm phong điện thoại; Bản Kết luận giám định; Lời khai của người chứng kiến là anh Trần Đức L và anh Nguyễn Tiến V; cùng các tài liệu, chứng cứ khác chứng minh về thời gian, địa điểm phạm tội của bị cáo thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 35 phút ngày 28/7/2021, tại khu vực ngõ 02, đường C, tổ 04, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo Bùi Đức Đ có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,2446 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, lẽ ra bị cáo phải nhận thức rõ các tác hại do ma túy gây ra cũng như phải hiểu được quy định của pháp luật về việc nghiêm cấm đối với mọi hành vi liên quan đến ma túy, song để đạt được nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo đã cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét về lỗi, khối lượng ma túy và mục đích phạm tội của bị cáo thì thấy phù hợp với dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều 249 - Tội tàng trữ trái phép chất ma túy: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) ...; c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*. Như vậy, hành vi của bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã cố ý xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Xét nguyên nhân và điều kiện để thực hiện hành vi phạm tội là song để đạt được nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo không tuân thủ pháp luật, vì vậy cần xét xử bị cáo nghiêm minh bằng pháp luật.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào nhưng có nhân thân xấu: Các năm 2005, 2016, 2018 đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường và áp dụng biện pháp xử lý hành chính nên cần xem xét khi quyết định hình phạt. Song cũng xét tại cơ quan điều tra và tại phiên

tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình cho nên khi lượng hình bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo là người nghiện ma túy, lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của 01 người nam giới không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý người bán ma túy cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy loại Heroin thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về tài sản khác: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Đức Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo Bùi Đức Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Đức Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ 28/7/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Hêrôin, thu của bị cáo Bùi Đức Đ còn lại sau giám định và bao gói.

4. Tài sản khác: Trả lại cho bị cáo Bùi Đức Đ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh nhưng giao cho cơ quan Chi cục Thi hành án thành phố Thái Bình tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng có đặc điểm như ghi tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/7/2021, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/9/2021 giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

5. Án phí: Buộc bị cáo Bùi Đức Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2021.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hân**